

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2017/HSST
Ngày: 08 -9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lương Văn Hịa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 200/2017/HSST ngày 07/8/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Tòng Văn M; Tên gọi khác: Không; SN: 1980

Nơi sinh: Điện Biên

Nơi ĐKNKTT: Đội 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Tòng Văn Đ SN: 1949 và bà: Tòng Thị M; SN: 1952

Bị cáo có vợ là: Quàng Thị T; SN: 1982 và có 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tòng Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2017, Tòng Văn M đang ở nhà thì có một người đàn ông khoảng 50 tuổi (M không biết tên và địa chỉ) đến đứng tại cổng nhà gọi M ra và tự giới thiệu là dân tộc Lào, người này chủ động hỏi và bán cho M 23 viên Hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Sau khi bán Hồng phiến cho M xong, người đàn ông dân tộc Lào đã cho M một gói hêrôin gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và nói với M bán hộ cho ông ta 01 gói chứa 200 viên Hồng phiến, còn nếu M mua thì bán cho M với giá 5.000.000 đồng. M không mua thì cứ cầm lấy bán hộ khoảng 02 ngày sau thì sẽ quay lại lấy tiền. M bảo với người đàn ông đó không có tiền, người đàn ông đó nói cứ cầm lấy bán và đưa cho M hai gói Hồng phiến đều gói bằng nilon màu xanh có nếp gấp cố định: Một gói bên trong có 200 viên Hồng phiến (gồm 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) để bán hộ; Một gói bên trong có 05 viên Hồng phiến nói là trả công cho M bán hộ gói 200 viên Hồng phiến. M đồng ý và nhận hai gói Hồng phiến trên. Trao đổi xong, người đàn ông đó đi đâu M không biết, còn M cầm số ma túy đi vào trong nhà, lấy gói hêrôin vừa được cho ra cầu một ít hêrôin sử dụng, số hêrôin còn lại gói như cũ; tiếp đó lấy gói có 23 viên Hồng phiến mở ra chia và cất vào 04 ống hút nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu, trong đó: (một ống hút bên trong có 10 viên; một ống hút có 09 viên; một ống có 03 viên; một ống hút có 01viên). M cất giấu gói hêrôin cùng 04 ống hút nhựa màu đỏ chứa Hồng phiến vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào túi quần bên phải treo ở cột nhà bên cạnh giường ngủ của gia đình. Sau đó, M lấy 11 viên Hồng phiến màu hồng ở gói chứa 200 viên ra cho 10 viên vào gói 05 viên được trả công, còn 01 viên cho vào một ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu, M cất giấu hai gói Hồng phiến (gồm một gói có 15 viên; một gói có 189 viên) ở dưới đệm giường ngủ của M; còn ống hút nhựa có chứa 01 viên Hồng phiến, M giấu trong khe cột nhà cạnh giường ngủ của gia đình. Đến 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, Tòng Văn M vừa lấy bao thuốc lá Thăng Long có chứa Hồng phiến và hêrôin trong túi quần bên phải treo ở cột nhà bên cạnh giường ngủ ra để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 ống hút nhựa màu đỏ bên trong có 23 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) và 01 gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Hêrôin).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khám xét khẩn cấp thu giữ tại dưới đệm giường ngủ và khe cột nhà cạnh giường ngủ của Tòng Văn M 02 túi nilon màu xanh có nếp gấp cố định và một ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu bên trong có 205 viên nén trong đó có 203 viên màu hồng, 02 viên màu xanh (nghi ma túy tổng hợp).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 08/6/2017 đã xác định vật chứng thu giữ của Tòng Văn M gồm: Số chất bột màu trắng có trọng lượng: 0,39 gam; 23 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang trọng lượng: 2,43 gam; 205

viên nén (203 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) có trọng lượng 21,51 gam. Tại bản kết luận giám định số: 535/GĐ - PC54 ngày 02/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong vụ Tòng Văn M gồm: Chất bột màu trắng là hêrôin; Viên nén màu xanh và màu hồng là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 134/QĐ - VKS - HS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003. Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam hêrôin và 23,94 gam Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá. Bị cáo được miễn án phí HSST. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tòng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/6/2017, Tòng Văn M bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu tại nơi ở của mình 0,39 gam hêrôin và 2,43 gam Methamphetamine. Khám xét nơi ở của bị cáo còn thu giữ 21,51gam Methamphetamine. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy gồm: 23,94gam Methamphetamine và 0,39 gam hêrôin mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999. Hai chất ma túy thu giữ của bị cáo sau khi quy đổi, tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 25,24% (dưới 100%) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm M trước pháp luật.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 11/7/2006 bị cáo bị TAND huyện Đ xử phạt 10 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Ngày 30/8/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này của bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. HĐXX xét thấy bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử tội rất nghiêm trọng về ma túy ra tù không được bao lâu lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng về ma túy điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, trọng lượng ma túy bị cáo cất giấu để bán và sử dụng tương đối nhiều nên phải cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa bị cáo khia nhận có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nhưng không cung cấp được do vậy HĐXX không xem xét.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999, nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tòng Văn M khai đã mua và nhận bán hộ ma túy cho một người đàn ông dân tộc Lào (M không biết tên và địa chỉ). Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở xác M điều tra làm rõ được nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng của vụ án gồm: 23,94 gam Methamphetamine và 0,39 gam êrôin cần phải bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điểm o Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 08/6/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam hêrôin đã trích 0,03 gam gửi giám định được hoàn lại 0,015gam; 23,94 gam Mathemphetamine, trích mẫu 0,63 gam gửi giám định và được hoàn lại 0,54 gam mẫu sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2017).

3. Về án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Đ;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HTND

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HTND

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên;
- Công an+ Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

